TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2020/HS-PT.
Ngày: 21-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.
Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLPT-HS, ngày 25-6-2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 18-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo bị kháng nghị:* **Nguyễn Văn T**; Sinh năm 1992, tại thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 (s) và bà Sơn Thị H, sinh năm 1964 (s); Anh, chị, em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-12-2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn B – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại Nguyễn Tuấn T*;* Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3 và NLC4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 26-11-2019, sau khi đã uống rượu tại ấp Dù Tho, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, T đi bộ trên đường Tỉnh lộ 936 về chỗ làm thuê để ngủ. Nhưng khi gần đến nơi, T nảy sinh ý định về nhà tại ấp Trà Do, xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng nên đi bộ ngược trở ra để đi về nhà. Khi đi được đoạn đường khoảng 100 mét, phát hiện chiếc xe ô tô tải biển số 83C-045.XX, loại xe tải thùng kín, của ông Nguyễn Tuấn T đậu trước sân nhà của ông NLC1 tại ấp Dù Tho, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, bên trong thùng xe có sẵn 26 thùng phuy bằng nhựa màu xanh và 01 cái bồn nước bằng nhựa, màu xanh nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến cửa bên tài xế (cửa bên trái của xe) mở cửa nhưng cửa bị khóa, T đi qua cửa bên lơ (cửa bên phải của xe) mở cửa thì mở được, sau đó, T lên xe phát hiện có gắn sẵn chìa khóa nên khởi động và điều khiển chạy trên đường Tỉnh lộ 936 đi ra hướng Quốc lộ 1A. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực chợ Đại Tâm thuộc ấp Tâm Thọ, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thì bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL.HĐĐGTS, ngày 27-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận tổng trị giá của các tài sản gồm chiếc xe ô tô tải biển số 83C-045.37; 26 thùng phuy và 01 cái bồn nước là 475.650.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 18-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ: Điểm a, khoản 3 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23; điểm b Khoản 1 Điều 24 điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam là ngày 18-12-2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-ST ngày 16-6-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357

của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-ST ngày 16-6-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm tù lên 07 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng nghị: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-ST ngày 16-6-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 17-6-2020 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, giải quyết kháng nghị theo quy định.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 26-11-2019, khi đang đi trên đường thuộc khu vực ấp Dù Tho, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo nhìn thấy xe ô tô tải biển số 83C-045.XX của bị hại Nguyễn Tuấn T (trên xe có 26 thùng phuy và 01 cái bồn nước) đang đậu trước sân nhà của ông NLC1 thì nảy sinh ý định lấy trộm; bị cáo đi đến mở cửa xe thì thấy có gắn sẵn chìa khóa nên bị cáo khởi động xe và điều khiển chạy đến khu vực chợ Đại Tâm thì bị Công an bắt giữ. Theo kết luận định giá thì tổng giá trị của các tài sản gồm chiếc xe ô tô tải biển số 83C-045.37; 26 thùng phuy và 01 cái bồn nước là 475.650.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tăng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là xe ô tô tải biển số 83C-045.37 (trên xe có 26 thùng phuy và 01 cái bồn nước), tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo bị Cơ quan điều tra bắt và thu hồi tài sản, giao trả cho chủ sở hữu, hậu quả thiệt hại về vật chất đã được khắc phục hoàn toàn, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ; Đồng thời, ngoài tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo còn có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; và có các tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể: bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có cha ruột là người có công; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt với mức án 05 năm tù là phù hợp, tương xứng hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Từ cơ sở phân tích nêu trên, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về đề nghị không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa về việc giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS-ST ngày 16-6-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam là ngày 18-12-2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Tăng Thị Thúy Nga

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND H. Mỹ Xuyên; (02 bản)
- VKSND H. Mỹ Xuyên; (01 bản)
- CQĐT - Công an H. Mỹ Xuyên; (01 bản)
- CQTHAHS-Công an H. Mỹ Xuyên; (01 bản)
- Chi cục THADS H. Mỹ Xuyên (01 bản);
- Bị cáo. (01 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Sơ Tư pháp; (01 bản)
- Lưu (04 bản)